TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2022/HS-PT
Ngày: 20-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Phương
Các thẩm phán: Ông Nguyễn Ích Yên
Ông Đặng Minh Tuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Mai Loan– Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lý Đình Kiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử Phúc thẩm công khai vụ án hình sự Phúc thẩm thụ lý số 54/2022/TLPT-HS ngày 22 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo Nguyễn Quang H và Hàn Văn M do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quang H và Hàn Văn M đối với bản án hình sự sơ thẩm số 142/2022/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân TPTN, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:

1. Nguyễn Quang H; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 25 tháng 12 năm 1984; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Tổ X phường TL, TPTN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn Ng1 (đã chết) và bà Nguyễn Thanh X1; có vợ là Nguyễn Thị H1; có 01 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0074742 ngày 07/6/2021, Nguyễn Quang H bị Công an tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 11.000.000đ về hành vi "Điều khiển xe ô tô BKS 20A-282.71 vi phạm không chú ý quan sát gây tai nạn giao thông". Đã nộp phạt ngày 18/6/2021

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện tại ngoại tại địa phương (có mặt tại phiên toà).

2. Hàn Văn M; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 22 tháng 3 năm 1987; nơi đăng ký KHTT và chỗ ở: Tổ Y, phường TrTh, TPTN, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Hàn Văn H2 (đã chết) và bà Mai Thị Th2; có vợ là Vy Thị V2; có 02 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0029486 ngày 17/3/2021, Hàn Văn M bị Công an TPTN xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi ném gạch, đá vào nhà của người khác. Đã nộp phạt ngày 18/3/2021

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16 ngày 31/7/2012, Hàn Văn M bị Công an phường Phú Xá, TPTN xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng, về hành vi: "Đánh bạc". Đã nộp phạt ngày 31/7/2012

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện tại ngoại tại địa phương (có mặt tại phiên toà).

- Bị hại:

1. Nguyễn Quang H, sinh ngày 25 tháng 12 năm 1984

Địa chỉ: Tổ X phường TL, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(có mặt tại phiên toà).

2. Hàn Văn M, sinh ngày 12 tháng 3 năm 1987

Địa chỉ: Tổ Y, phường TrTh, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

(có mặt tại phiên toà).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo:*

Anh Nguyễn Văn V3, sinh năm 1997

Địa chỉ: xóm D1, xã ĐX, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do Nguyễn Quang H và Hàn Văn M có mâu thuẫn trong việc nợ tiền nhau, nên khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/01/2021, H điều khiển xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ACENT, Biển kiểm soát: 20A-282.71 đến đỗ trước cửa nhà M ở Tổ Y, phường TrTh, TPTN chờ M về để đòi số tiền 8.000.000 đồng. Lúc này, có Nguyễn TA là em rể của H, Nguyễn Thành H4 chở nhau bằng xe mô tô AIRBLADE, biển kiểm soát: 20M8- 3375 đi qua và nhìn thấy H nên đứng lại để nói chuyện, Nguyễn Ngọc Minh Đ là bạn của TA đi xe taxi qua cũng dừng lại để nói chuyện với H.

Sau khi thấy M về đến nhà, H gọi M ra gặp để đòi tiền, quá trình nói chuyện, hai bên có cãi nhau. H đã sử dụng 01 gậy rút 03 khúc bằng kim loại dài khoảng 01 mét, do H mang theo từ trước vụt khoảng 3- 4 phát vào vùng đầu của M thì được TA, H4 và Đ vào can ngăn. M vùng bỏ chạy vào nhà thì H cùng H4 và Đ lên xe ô tô của H, TA lên xe mô tô BKS: 20M8-3375 bỏ đi.

M từ trong nhà chạy ra nhặt 02 cục bê tông vỡ ở trước cửa nhà M ném về phía xe ô tô của H làm vỡ kính chắn gió sau xe, H tiếp tục điều khiển xe đi về hướng TPTN. Sau đó M chạy bộ đến trước cửa nhà bà Nguyễn Thanh Xuân, trú tại: Tổ X, phường TL, TPTN, là mẹ của H, cách nhà M khoảng 50 mét, nhặt 01 số viên gạch, đá ở đường ném vào cửa xếp bằng kim loại nhà bà Xuân, nhưng không gây thiệt hại gì.

M gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Văn Ph điều khiển xe mô tô BKS: 29D1-273.41 đưa M đi Bệnh viện Gang Thép Thái Nguyên. Trên đường đi đến đoạn gần đường tàu thuộc tổ 9, phường TrTh, TPTN, thì xe ô tô của H đuổi theo sau va chạm vào đuôi xe mô tô do Ph điều khiển, khiến xe mô tô của M và Ph đổ ngã ra đường. M nhặt một số viên gạch ở đường ném về phía xe ô tô của H nhưng không trúng, nhóm của H xuống xe đuổi theo, M và Ph bỏ chạy vào khu vực đường tàu gần đó.

Hậu quả:

Hàn Văn M bị 01 vết thương vùng thái dương đỉnh kích thước 05cm; 01 vết thương vùng chẩm dài khoảng 05cm; 01 vết thương mu bàn tay trái dài khoảng 02 cm, nhiều vết xây xát da vùng tay, chân, hông.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 39/TgT ngày 27/01/2021 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Nguyên, kết luận về thương tích của Hàn Văn M như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Hiện tại có 01 sẹo vết thương phần mềm KT trung bình, 8 sẹo vết thương phần mềm KT nhỏ.

Thương tích vùng đầu: Có 02 vết sẹo KT nhỏ *cộng: 1% + 1% =1,99% (làm tròn số là 2%);* cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày cứng có gờ cạnh.

Các vết thương còn lại tại vị trí khác trên cơ thể: Có 01 sẹo KT trung bình và 6 sẹo KT nhỏ; Cộng: 2% + 1% + 1% + 1% + 1% + 1% + 1% = 7,73% (làm tròn số là 8%); cơ chế hình thành vết thương: Do tác động của vật tày

2.Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 10% (mười phần trăm).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 28/HĐĐGTS ngày 31/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TPTN, kết luận:

01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI ACCENT, màu sơn đỏ, BKS: 20A-282.71, Số khung: RLUA141BAJN003809, số máy: G4LCJU020013, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng:

Các hư hỏng nhóm 1:

+ Ba đờ sốc trước bên phải có 01 vùng mài trượt màu đen, mất sơn màu đỏ, rách nhựa kích thước 80x50cm.

+ Mặt ngoài đèn chiếu sáng bên phải bị mài trượt vỡ nhựa, kích thước 56 x 17cm.

+ Nắp ca pô phía trước bên phải bị cà xước, lõm bẹp kim loại, xước sơn màu đỏ kích thước 23 x 4cm.

Hư hỏng nhóm 2:

+ Kính chắn gió phía sau xe bị vỡ hoàn toàn.

Hư hỏng nhóm 3:

+ Mặt ngoài ba đờ sốc sau bên trái có vết mài trượt xước nhựa kích thước 16 x 2cm.

Hư hỏng nhóm 4:

+ Ốp nhựa có viền kim loại phía sau kính chắn gió của cánh cửa sau bên phải có vết cà trượt, xước nhựa và kim loại, bám dính đất bẩn kích thước 15 x 5cm.

+ Phần viền kim loại nẹp chân kính chắn gió cánh cửa sau bên trái có vết mài trượt, lõm kim loại, kích thước 5 x 3cm.

01 xe mô tô HONDA Wave α, BKS: 29D1-273.41, xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng nhiều vị trí khác nhau:

Đối với xe ô tô: Giá trị thiệt hại nhóm 1 là 9.300.000 đồng; giá trị thiệt hại nhóm 2 là 3.200.000 đồng; giá trị thiệt hại nhóm 3 là 500.000 đồng; giá trị thiệt hại nhóm 4 là 600.000 đồng.

Giá trị thiệt hại xe mô tô: 900.000 đồng (chín trăm ngàn đồng)

Tại Bản kết luận giám định số: 3704/C09-P3 ngày 21/5/2021 của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an, kết luận:

"a) Dấu vết vỡ kính, biến dạng, trượt kim loại ở mặt ngoài phía trên khung kính chắn gió phía sau xe ô tô biển số 20A-282.71 có chiều từ sau về trước, từ trên xuống dưới (ảnh 3, 4 trong bản ảnh giám định). Dấu vết này có đặc điểm của dấu vết hình thành do vật cứng tạo ra (không pH do tác động trực tiếp của tay người tạo ra).

b) Các dấu vết vỡ kính còn lại ở kính chắn gió phía sau xe ô tô biển số 20A-282.71 không thể hiện rõ đặc điểm, không đủ yếu tố để giám định. Vì vậy không xác định được cơ chế hình thành các dấu vết này".

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 142/2022/HS-ST, ngày 13/6/2022 của Tòa án nhân dân TPTN, tỉnh Thái Nguyên đã quyết định:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang H 09 (chín) tháng tù về tội " Cố ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Bị cáo Hàn Văn M 09 (chín) tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản"

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định trách nhiệm bồi thường dân sự, xử lý vật chứng, buộc các bị cáo chịu án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 22/6/2022 bị cáo Hàn Văn M kháng cáo cho rằng bị cáo không phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Đối với người gây thương tích cùng đồng bọn Nguyễn Quang H phải được xem xét giải quyết trong cùng vụ án được quy định tại Điều 104 Bộ luật hình sự để không làm oan cho một người và không bỏ lọt tội phạm khi có tội.

Ngày 27/6/2022 bị cáo Nguyễn Quang H kháng cáo về hình phạt và bồi thường dân sự, đề nghị sửa bản án hình sự sơ thẩm số 142 ngày 13/6/2022 của Tòa án nhân dân TPTN, giảm hình phạt tù còn 06 tháng và cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa Phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Quang H và Hàn Văn M giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Bị cáo Hàn Văn M trình bày các căn cứ kháng cáo và cho rằng: H đã dùng gậy đánh M và một số bạn của H cũng dùng chân tay đánh M, thương tích của M tại vùng đầu do H gây ra, các thương tích khác trên cơ thể là do bị ngã khi va chạm với xe của H sau khi bị thương tích ở đầu. Cơ quan giám định M bị 2% tổn thương cơ thể do H gây ra là đúng, bị cáo M không thắc mắc gì với kết luận giám định. Do M bị H đánh nên M đã nhặt gạch bê tông ở đường ném về phía xe của H nhưng không trúng, M chạy đuổi theo tay cầm điện thoại nhảy lên nắp ca bô sau xe H làm vỡ kính chắn gió xe của H, M không cố ý, M đã bồi thường cho H thiệt hại xe là 3.200.000đồng.

Bị cáo Nguyễn Quang H trình bày các căn cứ kháng cáo và cho rằng: Do M nợ tiền bị cáo, bị cáo đến nhà M để nói chuyện thì M có lời nói xúc phạm đến gia đình H. H đã dùng gậy rút đánh M. H chưa có tiền án, bị cáo đã khắc phục hậu quả và sau khi xét xử sở thẩm H đã nộp toàn bộ số tiền bồi thường cho bị

cáo M theo quyết định của bản án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Phần kết luận vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi phân tích tính chất của vụ án, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo có kháng cáo. Từ đó đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quang H và Hàn Văn M. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 142/2022/HSST ngày 13/6/2022 của Tòa án nhân dân TPTN.

Bị cáo Nguyễn Quang H không tranh luận, thừa nhận án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội ”cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là không oan.

Bị cáo Hàn Văn M tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hành vi của M dùng ô tô lao vào M làm M bị thương tích.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi tranh luận. Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã đề nghị tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Quang H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Bị cáo Hàn Văn M đề nghị Hội đồng xét xử có bản án công tâm, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Quang H và Hàn Văn M làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự Phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang H: Hội đồng xét xử thấy, tại phiên tòa Phúc thẩm bị cáo Nguyễn Quang H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và cho rằng, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 06/01/2021 bị cáo H đã sử dụng gậy rút 3 khúc bằng kim loại đánh gây thương tích vùng đầu cho M, hậu quả M bị tổn thương cơ thể là 02 %. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “cố ý gây thương tích”theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng, không oan. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của người làm chứng, lời khai của bị hại về thời gian, địa điểm gây án, bản kết luận giám định pháp y về thương tích và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Quang H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không oan.

Xét kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy: Sau khi xét xử sơ thẩm, H đã nộp toàn bộ số tiền 13.853.000đồng tại chi cục thi hành án dân sự TPTN để bồi thường cho bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm, do vậy bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử Phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm về căn cứ áp dụng pháp luật, bị

cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên với tính chất, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án 9 tháng tù là có căn cứ, đúng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt như án sơ thẩm đã tuyên.

Xét kháng cáo về bồi thường trách nhiệm dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm đã tính đúng, tính đủ các chi phí thực tế của bị hại từ đó buộc bị cáo H phải bồi thường cho Hàn Văn M số tiền 23.853.000đ (hai mươi ba triệu tám trăm năm mươi ba nghìn đồng), đã bồi thường được 10.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp 13.853.000đ (mười ba triệu tám trăm năm mươi ba nghìn đồng) là đúng quy định. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Nguyễn Quang H về nội dung này.

Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa xét xử Phúc thẩm, bị cáo H đã tự nguyện nộp toàn bộ số tiền 13.853.000đồng là tiền bồi thường cho bị hại và 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm. Hội đồng xét xử ghi nhận tự nguyện của bị cáo H.

[2.2] Xét kháng cáo của bị cáo Hàn Văn M:

Tại phiên tòa Phúc thẩm bị cáo cho rằng án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" là không đúng, bị cáo M cho rằng, bị cáo không cố ý, khi H cùng đồng bọn đến nhà đánh M rồi bỏ chạy nhằm xóa hiện trường, M chạy bộ đuổi theo nhảy lên nắp ca bô sau xe ô tô của H tay cầm điện thoại va M lên kính không may bị vỡ, lỗi do sơ xuất, M đã bồi thường cho H, M không phạm tội này.

Hội đồng xét xử thấy: Tại Bản kết luận định giá tài sản số 28/HĐĐGTS ngày 31/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TPTN, kết luận: Kính chắn gió phía sau xe bị vỡ hoàn toàn thiệt hại là 3.200.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số: 3704/C09-P3 ngày 21/5/2021 của Viện khoa học Hình sự Bộ Công an, kết luận:

"a) Dấu vết vỡ kính, biến dạng, trượt kim loại ở mặt ngoài phía trên khung kính chắn gió phía sau xe ô tô biển số 20A-282.71 có chiều từ sau về trước, từ trên xuống dưới (ảnh 3, 4 trong bản ảnh giám định). Dấu vết này có đặc điểm của dấu vết hình thành do vật cứng tạo ra (không pH do tác động trực tiếp của tay người tạo ra).

Như vậy, kết luận giám định của Viện khoa học hình sự Bộ công an phù hợp với lời khai ban đầu của bị cáo, lời khai của bị hại, người làm chứng bà Hàn Thị Oanh là bác ruột của M, bà Mai Thị Th2 là mẹ đẻ của M và những người làm chứng khác, có đủ căn cứ xác định Hàn Văn M đã có hành vi dùng cục bê tông ném vào kính chắn gió phía sau xe ô tô biển số 20A-282.71 của Nguyễn Quang H, gây thiệt hại (vỡ) phần kính chắn gió phía sau xe ô tô của H là 3.200.000 đồng.

Với hành vi nêu trên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Hàn Văn M về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự là có căn

cứ, đúng quy định của pháp luật, không oan. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cần giữ nguyên mức hình phạt như án sơ thẩm đã tuyên.

Từ những phân tích trên, xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ chấp nhận.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo M phải chịu án phí hình sự Phúc thẩm. Bị cáo H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự,

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 3 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử sửa phần áp dụng pháp luật đối với bị cáo Nguyễn Quang H.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang H và Hàn Văn M. Giữ nguyên về phần hình phạt và trách nhiệm bồi thường tại bản án hình sự sơ thẩm số 142/2022/HS-ST ngày 13 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân TPTN, tỉnh Thái Nguyên. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang H phạm tội " Cố ý gây thương tích". Bị cáo Hàn Văn M phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Quang H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Hàn Văn M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành bản án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo M.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585; Điều 586, Điều 590; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Nguyễn Quang H bồi thường cho Hàn Văn M số tiền 23.853.000đ (hai mươi ba triệu tám trăm năm mươi ba nghìn đồng), đã bồi thường được 10.000.000đ và đã nộp bồi thường 13.853.000đ (mười ba triệu tám trăm năm mươi ba nghìn đồng) theo quyết định của bản án sơ thẩm tại Chi cục thi hành án dân sự TPTN (biên lai thu tiền số 0000630 ngày 24/8/2022).

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH 14 về án phí. Bị cáo Nguyễn Quang H không phải chịu án phí hình sự Phúc thẩm. Bị cáo Hàn Văn M phải chịu 200.000đồng án phí hình sự Phúc thẩm .

Án phí hình sự sơ thẩm: Ghi nhận bị cáo Nguyễn Quang H đã nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0000630 ngày 24/8/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự TPTN.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự Phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh TN, Sở TP;
- TAND TPTN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- THA hình sự;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Bị hại (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Phương